

Quy hoạch và phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng; Mô hình nông thôn tương lai.

(Tham luận của ông Phạm S - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

I. Tổng quan về Lâm Đồng:

Lâm Đồng là một tỉnh Nam Tây nguyên, cách thủ đô Hà Nội khoảng 1300 km, cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 300 km; diện tích tự nhiên 9.773,5 km² với độ rừng che phủ hơn 61% diện tích, dân số trên 1,2 triệu người với trên 40 dân tộc khác nhau, trong đó có 286 ngàn người dân tộc thiểu số (chiếm 24% dân số); có 12 đơn vị hành chính cấp huyện nằm trải dài từ độ cao 250m đến 1.600 m so với mực nước biển, thành phố Đà Lạt là trung tâm chính trị - kinh tế - xã hội của tỉnh.

Do đặc điểm địa hình, xã hội tạo cho tỉnh Lâm Đồng có những diện mạo vô cùng phong phú về điều kiện khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, quần thể động – thực vật và tính đa dạng sinh học cao; phong tục, tập quán của các cộng đồng dân cư bản địa đa dạng và đặc sắc.

Với những điều kiện tự nhiên ưu đãi, tỉnh Lâm Đồng có tiềm năng phát triển ngành trồng và chế biến nông – lâm sản, đặc biệt các cây trồng như chè, cà phê, rau, hoa, cây dược liệu sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao; có thể mạnh nuôi cá nước lạnh, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm; trồng rừng, khai thác, chế biến các sản phẩm từ rừng trồng; khai thác và chế biến các khoáng sản như cao lanh, diatomit, thiếc, than bùn ...

Tỉnh Lâm Đồng có nhiều tiềm năng để phát triển các loại hình dịch vụ du lịch. Trải khắp trên cả tỉnh, ở tất cả các huyện, thành phố trên địa bàn đều có những điểm dừng chân, những điểm tham quan du lịch kỳ thú, thuận tiện cho các tour du lịch dã ngoại, thể thao mạo hiểm, các trung tâm huấn luyện thể thao thành tích cao; các tour du lịch văn hóa, du lịch kết hợp nghỉ dưỡng, kết hợp tổ chức hội nghị, hội thảo ...

Nói đến tỉnh Lâm Đồng không thể không nhắc đến thành phố Đà Lạt – Thành phố Festival Hoa của Việt Nam, một trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng nổi tiếng không chỉ trong nước mà còn của cả khu vực và thế giới. Với quần thể kiến trúc mang nhiều dáng vẻ Châu Âu nằm xen kẽ trong rừng thông, thác nước, các công viên hoa, hồ nước nằm rải rác trong khắp thành phố và các vùng phụ cận cùng điều kiện khí hậu mát mẻ quanh năm (nhiệt độ trung bình từ 18 – 25⁰C), người dân chăm chỉ, hiền hòa và thanh lịch đã làm nên một bản sắc riêng của du lịch Đà Lạt, góp phần quan trọng trong việc thu hút hơn 4 triệu lượt khách du lịch trong nước và quốc tế đến với tỉnh Lâm Đồng trong năm 2012.

Tỉnh Lâm Đồng đã thiết lập quan hệ hợp tác, hữu nghị với nhiều tổ chức, cá nhân, các đối tác đến từ Pháp và các mối quan hệ này đã có những đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm qua. Tại tỉnh Lâm Đồng hiện có 05 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đầu tư 12,2 triệu USD do các nhà đầu tư đến từ pháp đang triển khai thực hiện trên các lĩnh vực trồng nho để chế biến rượu vang, chế biến thực phẩm, dệt may.... Có nhiều tổ chức phi chính phủ có quốc tịch Pháp đã và đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như L'Appel, Partage Avecles Enfant du Monde, Fondation Raoul Follereun, Hội theo dấu chân bác sĩ Yersin, Tổ chức quốc tế Pháp ngữ hoạt động trong lĩnh vực trợ giúp y tế cho trẻ em nghèo, người già; điều trị bệnh nhân phong; nước sạch và vệ sinh môi trường; giảng dạy và học tập tiếng Pháp; nâng cao năng lực sản xuất rau, quả phục vụ xuất khẩu Tháng 6/2008 tỉnh Lâm Đồng đã ký Biên bản ghi nhớ, thiết lập quan hệ hợp tác, hữu nghị với tỉnh Vancluse của Pháp và hiện nay, tỉnh Lâm Đồng đang tuyển chọn nhóm tư vấn gồm các chuyên gia, kiến trúc sư công ty Intersce'ne của Pháp để điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Đà Lạt đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Pháp và 120 năm Thành phố Đà Lạt hình thành và phát triển, tháng 01/2013 UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 40 năm ngày thiết lập quan hệ Ngoại giao Việt Nam – Pháp (12/4/1973 – 12/4/2013) và 120 năm hình thành và phát triển thành phố Đà Lạt tại

tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, các hoạt động được tổ chức trong suốt năm 2013, được bắt đầu bằng Chương trình giao lưu Pháp ngữ tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp bác sỹ Alexandre Yersin, nhân kỷ niệm 70 năm ngày mất, 150 năm ngày sinh và ngày quốc tế Pháp ngữ (03/3/2013) và các hoạt động cao điểm sẽ là “Tuần Văn hóa Pháp tại thành phố Đà Lạt”, dự kiến từ ngày 09 đến 15/12/2013. Được sự hỗ trợ của Ngài Jean Noel Poirier - Đại sứ Pháp tại Việt Nam, trong những ngày này sẽ có các sự kiện như triển lãm hình ảnh “Đà Lạt, xưa và nay”, liên hoan phim Pháp, biểu diễn hiệu ứng âm nhạc và ánh sáng mang tên “Vietnam Vision”, giới thiệu bản song ngữ Pháp – Việt cuốn “Dịch hạch và dịch tả” giới thiệu về cuộc đời của bác sỹ Alexandre Yersin ... sẽ được tổ chức, mở đầu cho hàng loạt các sự kiện mang tầm cỡ quốc gia được tổ chức trong tháng 12/2013 tại thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng như : Festival Di sản UNESCO Việt Nam – ASEAN lần thứ nhất, Festival Hoa Đà Lạt lần thứ V, Khai mạc Năm du lịch quốc gia Tây Nguyên – Lâm Đồng.

II. Thực trạng về nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng:

1. Nông nghiệp:

Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản Lâm Đồng trong thời gian qua đã đạt được tốc độ tăng trưởng cao trên 10%/năm, tỷ trọng sản phẩm nông nghiệp chiếm 46% GDP toàn tỉnh và chiếm 80% giá trị xuất khẩu của toàn tỉnh với sản phẩm đặc thù như: rau, hoa, chè, cà phê, bò sữa, bò thịt; giá trị canh tác bình quân toàn diện tích đất nông nghiệp của tỉnh năm 2012 đạt 89 triệu đồng/ha/năm (tương đương 4.450USD/ha/năm).

Ngành nông nghiệp Lâm Đồng phát triển với mục tiêu nâng cao năng suất, sản lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm; tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tiến hành chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi sang những đối tượng có ưu thế cạnh tranh của tỉnh; hình thành những vùng chuyên canh tập trung chè, cà phê, rau, hoa với quy mô lớn đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ.

Trong năm 2012 tổng diện tích gieo trồng đạt 321.500 ha, trong đó: Diện tích cây hàng năm 111.700 ha, diện tích cây lâu năm 209.800 ha, cụ thể như sau:

- Cây hoa: Diện tích gieo trồng hoa các loại 5.200 ha, sản lượng khoảng 1,8 tỷ cành đứng đầu cả nước.

- Cây rau: Diện tích gieo trồng 48.800 ha, sản lượng 1,5 triệu tấn đứng đầu cả nước.

- Cây chè: Diện tích canh tác khoảng 24.000 ha, sản lượng đạt trên 202 ngàn tấn, đứng đầu cả nước.

- Cây cà phê: Diện tích canh tác khoảng 145. 000 ha, sản lượng 376 ngàn tấn, đứng thứ hai cả nước sau tỉnh Đắk Lắk.

- Những diện tích còn lại canh tác cây lương thực, cây công nghiệp và một số loại cây ăn quả.

- Trong chăn nuôi: Tổng đàn bò sữa đạt khoảng gần 6.000 con; đàn heo 400.000 con; Đàn gia cầm 3,4 triệu con; sản lượng thịt hơi các loại đạt 85.000 tấn; sản lượng thủy sản ước đạt trên 8 ngàn tấn, ngành chăn nuôi đang có xu hướng phát triển chăn nuôi trang trại tập trung quy mô lớn.

Để đạt được những kết quả như trên, ngay từ năm 2004, tỉnh Lâm Đồng đã phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao với mục tiêu phát triển sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao đối với các loại nông đặc sản thế mạnh của tỉnh; thu hút đầu tư và định hướng các thành phần kinh tế sản xuất theo hướng nông nghiệp công nghệ cao; Quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã có khoảng 28.000 ha ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất như công nghệ giống, canh tác trong nhà kính nhà lưới, công nghệ tưới hiện đại, áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất, thủy canh và trồng cây trên giá thể; ứng dụng sản xuất an toàn...thông qua áp dụng các công nghệ mới vào sản xuất, năng suất và

chất lượng sản phẩm thu nhập bình quân trên đơn vị diện tích có bước tăng trưởng vượt bậc (Sản xuất rau cao cấp đạt bình quân 400 triệu đồng/ha/năm cao gấp 2 lần so với bình quân chung, trên cây hoa cao cấp đạt bình quân 800 triệu đến 1 tỷ đồng/ha/năm, cao gấp 1,6 lần so với bình quân chung). Toàn tỉnh có 9 đơn vị nghiên cứu, chuyển giao giống, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp (4 đơn vị trực thuộc tỉnh và 5 đơn vị thuộc Trung ương) tập trung nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế sản xuất như nghiên cứu, lai tạo, khảo nghiệm giống mới, xây dựng quy trình canh tác, phương pháp phòng chống dịch bệnh, công nghệ sau thu hoạch... để triển khai, hỗ trợ người dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất tỉnh có 12 Trung tâm Nông nghiệp cấp huyện, trên 200 nhân viên khuyến nông cấp xã và trên 1.000 cộng tác viên khuyến nông thực hiện nhiệm vụ này.

Để nâng cao chất lượng sản phẩm, trong thời gian qua tỉnh Lâm Đồng tập trung áp dụng các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng sản phẩm như: sản xuất an toàn; tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (bao gồm cả Global GAP, VietGAP), HACCP, ISO, Organic, GMP, UTZ, 4C, Rain forest... đồng thời xây dựng bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho nông sản như: Rau Đà Lạt, Hoa Đà Lạt, Cà phê Di Linh, Chè B' Lao, dứa cayen Đơn Dương...

Hiện nay Lâm Đồng được đánh giá là tỉnh đứng đầu cả nước về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Bên cạnh ngành kinh tế nông nghiệp, kinh tế lâm nghiệp cũng đóng góp vai trò quan trọng trong việc ổn định đời sống cho người dân tại khu vực nông thôn thông qua các hoạt động khoanh nuôi, quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng kinh tế, trong năm 2012 đã giao khoán quản lý bảo vệ rừng 377.000 ha rừng cho 19.000 hộ, trong đó có 16.400 hộ là đồng bào dân tộc với mức thu nhập bình quân 200.000đ/ha/năm. Thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (các tổ chức được hưởng lợi từ rừng như kinh doanh du lịch, dịch vụ dưới tán rừng, các công trình thủy lợi, thủy điện sử dụng nước từ các lưu vực có rừng đóng 1 khoản phí để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng mang tính bền vững) trong giai đoạn 201-2012 thu được 282 tỷ đồng (24 triệu USD) để phục vụ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao thu nhập cho người dân sống bằng nghề rừng, Lâm Đồng không chỉ là tỉnh đứng đầu cả nước và khu vực Đông Nam Á trong việc thực hiện tốt chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng cacbon rừng tại Việt Nam (UN- REDD).

2. Nông thôn:

Trên địa bàn toàn tỉnh có 118 xã/148 đơn vị hành chính cấp xã với khoảng trên 80% dân số sống ở khu vực nông thôn. Trong thời gian qua với nhiều nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng khu vực nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

Đến nay có khoảng 98% hộ dân nông thôn được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% các xã có đường giao thông (trong đó có 73% đường trục xã đã được đổ nhựa hoặc bê tông); các công trình thủy lợi đảm bảo được 54% diện tích cần tưới; có 77% người dân nông thôn dùng nước hợp vệ sinh; có khoảng 70% trạm y tế có bác sỹ; 100% số xã có trường trung học cơ sở và 90% có trường Trung học phổ thông;

Đời sống của người dân tại khu vực nông thôn chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp bên cạnh đó có một số ngành nghề như tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống (các ngành nghề thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp chiếm khoảng 16,3%).

Đời sống văn hóa và tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện (dễ dàng tiếp cận Internet, các dịch vụ viễn thông, sóng phát thanh, sóng truyền hình...) bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số được tôn trọng, giữ gìn và phát triển.

Đối với người dân tộc thiểu số do chủ yếu sống tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ dân trí và khả năng tiếp cận với những tiến bộ

khoa học kỹ thuật còn nhiều hạn chế nên đời sống và thu nhập của người dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa còn chênh lệch nhiều so với những khu vực còn lại.

Để đảm bảo sự phát triển cân bằng và bền vững trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, giảm thiểu sự chênh lệch giữa khu vực nông thôn và thành thị, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chương trình Xây dựng nông thôn mới với mục tiêu phát triển toàn diện kinh tế, xã hội, văn hóa tại các khu vực nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho người dân nông thôn. Chương trình đã được triển khai qua 03 năm và hình thành những mô hình, phương pháp tiếp cận mới trong việc đầu tư phát triển vùng nông thôn. Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã triển khai thành công mô hình xã nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đức Trọng theo cách tiếp cận như sau:

- Nhà nước tập trung đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng cho xã như: lập quy hoạch, xây dựng đường giao thông, thủy lợi, nước sạch, điện lưới quốc gia, trường học, các cơ sở y tế, văn hóa, thông tin liên lạc...; hỗ trợ người tổ chức lại sản xuất, xây phương án phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện tự nhiên tại địa phương, liên minh liên kết với nhau để tổ chức sản xuất hàng hóa quy mô lớn để đảm bảo việc làm cho người dân, nâng cao thu nhập.

- Người dân tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác; huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất; hình thành các liên minh, hợp tác xã, tổ hợp tác để sản xuất hàng hóa; tăng thu nhập của người dân nông thôn, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, tạo thêm việc làm tại khu vực nông thôn; chuyển dịch một phần cơ cấu lao động sang làm dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất; Đời sống vật chất, văn hóa của người dân tại khu vực được cải thiện rõ rệt.

- Các tổ chức, doanh nghiệp tham gia bằng cách đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các chương trình dự án đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vào khu vực nông thôn.

Qua thực hiện, đến nay xã Tân Hội đã có diện mạo mới, hiện đại cho vùng nông thôn với hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, buru điện, chợ, trường học, trạm xá được đầu tư đồng bộ, hiệu quả phục vụ đời sống và sản xuất kinh doanh của nhân dân địa phương; sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển với tốc độ nhanh, năng suất cây trồng, vật nuôi gia tăng đáng kể, giá trị sản xuất tăng cao; môi trường, cảnh quan nông thôn được cải thiện; bản sắc văn hóa được gìn giữ; trình độ dân trí được nâng cao, thu nhập của người dân cao hơn bình quân chung của tỉnh, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo.

III. Định hướng nông nghiệp, nông thôn trong tương lai:

Để nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng phát triển ổn định, bền vững, đảm bảo nâng cao đời sống của người dân tại khu vực tỉnh nông thôn, tỉnh Lâm Đồng xác định một số định hướng cơ bản như sau:

- Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng công nghiệp hóa-hiện đại hóa, đưa nhanh các tiến bộ khoa học công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và công nghệ chế biến và áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế và sản xuất.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp ở mức 7,5-8%/năm, điều chỉnh cơ cấu ngành trồng trọt 65%, ngành chăn nuôi thủy 25%; dịch vụ 10% vào năm 2020.

- Chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng có với ưu thế cạnh tranh của tỉnh, tập trung thâm canh, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

- Gắn sản xuất hàng hóa với xây dựng thương hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại khu vực nông thôn như: hệ thống thủy lợi, nước sạch, giao thông nông thôn, điện, trường học; trạm y tế; các khu văn hóa, thể thao

- Xây dựng cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, xã hội nông thôn ổn định, duy trì và phát triển bản sắc văn hóa các dân tộc; nâng cao trình độ dân trí được cao, môi trường sinh thái được bảo vệ, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa cho nông dân, đặc biệt ưu tiên đầu tư cho vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống

1. Định hướng quy hoạch các lĩnh vực nông, lâm, thủy sản đến 2020:

a) Trồng trọt: Bố trí lại cơ cấu cây trồng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Xây dựng vùng nguyên liệu rau, chè chất lượng cao, phân đấu 100% sản phẩm rau, chè tại các vùng quy hoạch sản xuất tập trung được chứng nhận an toàn theo VietGAP, GMP, HACCP. Trong đó các đối tượng cây trồng chính định hướng như sau:

- Cà phê: Tập trung thâm canh, thay đổi cơ cấu giống và áp dụng kỹ thuật ghép cà phê để nâng cao năng suất và chất lượng; Chuyển đổi một phần diện tích cà phê Robusta sang trồng cà phê chè ở những vùng có điều kiện thích hợp; phát triển bền vững vùng trồng cà phê công nghệ cao, từng bước đạt tiêu chuẩn 4C và UTZ, ổn định không phát triển thêm diện tích cà phê, áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng năng suất bình quân lên 3 tấn/ha.

- Cây chè: Chuyển đổi chè hạt, tăng dần diện tích chè cành cao sản và chè cành chất lượng cao, áp dụng cơ giới hóa khâu thu hái và canh tác chè an toàn đưa năng suất bình quân trên 11 tấn búp tươi/ha.

- Rau, hoa: Phát triển mạnh sản xuất rau, hoa ôn đới chất lượng cao tại các địa phương có điều kiện khí hậu thuận lợi, nâng diện tích sản xuất trồng rau, hoa lên khoảng 55.000 - 60.000 ha, sản lượng rau đạt 2,5 triệu tấn, sản lượng hoa đạt 2,8 tỷ cành, trong đó xuất khẩu khoảng 20-30%, áp dụng công nghệ cao trong sản xuất rau hoa.

b) Chăn nuôi: Đẩy mạnh chăn nuôi theo phương thức công nghiệp tại 32 điểm quy hoạch chăn nuôi tập trung với diện tích khoảng 1.112 ha, hình thành các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô lớn và các trang trại chăn nuôi bò sữa, bò thịt chất lượng cao; Đến năm 2020 sản lượng thịt xẻ các loại đạt trên 200 ngàn tấn, trứng gia cầm 150 triệu quả, sữa tươi 20-23 nghìn tấn.

c) Lâm nghiệp: Phát triển lâm nghiệp toàn diện từ quản lý, bảo vệ, trồng, cải tạo, làm giàu rừng đến khai thác, chế biến lâm sản, bảo vệ môi trường cho du lịch sinh thái. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, nhất là đối với rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia bảo vệ, phát triển rừng và trồng rừng kinh tế, tiếp tục thực hiện khoán rừng và đất lâm nghiệp cho cộng đồng để người dân được hưởng lợi từ rừng; hạn chế và chấm dứt nạn phá rừng. Chủ động phòng chống cháy rừng, duy trì độ che phủ rừng 61% diện tích toàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện Chương trình Giảm phát thải nhà kính REDD+.

d) Nuôi trồng thủy sản: Khuyến khích nuôi trồng thủy sản, gắn với chế biến, tiêu thụ; trọng tâm là cá hồi ở khu vực Lạc Dương, Đà Lạt, cá tầm ở các huyện có điều kiện sinh thái phù hợp đến năm 2020 đạt khoảng 14.000 tấn, trong đó 3.000 tấn cá nước lạnh.

đ) Phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn: Nâng tỷ trọng giá trị dịch vụ nông nghiệp lên 10% vào năm 2020 trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu, áp dụng công nghệ hiện đại, làm ra các sản phẩm có giá trị cao như: Chế biến chè; cà phê; điều, kén tằm, rau, hoa, thức ăn gia súc; chế biến thịt, sữa...

2. Định hướng quy hoạch phát triển nông thôn

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa, hàng năm tạo 20.000 - 25.0000 việc làm cho lao động nông thôn, nâng tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt trên 50% vào năm 2020, hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có kỹ năng sản xuất và quản lý.

- Đến năm 2020, điều kiện cơ sở hạ tầng thiết yếu tại nông thôn đáp ứng đủ nhu cầu đời sống, sản xuất (thủy lợi đủ cung cấp cho các khu vực sản xuất, đường giao thông nông thôn có thể đi lại trong cả 02 mùa mưa, nắng, đủ điện, nước sinh hoạt, trường học, cơ sở y tế, văn hóa phục vụ người dân nông thôn) ; Thực hiện tốt các chương trình về giảm nghèo đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bố trí sắp xếp dân cư nông thôn, dân di dân tự do ra khỏi những vùng thiên tai, các khu vực xung yếu, khu bảo tồn của rừng để đảm bảo an toàn và thuận tiện hơn cho sản xuất và đời sống nhằm ổn định và nâng cao đời sống người dân, hạn chế thiệt hại do thiên tai.

- Hỗ trợ các làng nghề phát triển sản xuất, ứng dụng công nghệ, đào tạo nghề để nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường. Gắn hoạt động sản xuất của các làng nghề với phát triển du lịch.

- Hoàn chỉnh mô hình về nông thôn mới tại xã Tân Hội, nhân rộng ra toàn địa bàn tỉnh với lộ trình đến 2015 có 30% số xã của tỉnh hoàn thành, đến năm 2020 có 80% số xã của tỉnh hoàn thành.

VI. Những thách thức và giải pháp:

1. Thách thức:

- Do đặc điểm địa hình vùng núi, cao nguyên nên đất canh tác của Lâm Đồng bị chia cắt, không tập trung khó phát triển sản xuất quy mô lớn; quy mô sử dụng đất của các hộ dân thấp (khoảng 1,15ha/hộ) nên còn nhiều hộ dân nông thôn thiếu đất sản xuất.

- Khí hậu tại một số khu vực khắc nghiệt (03 huyện phía Nam của tỉnh) không thuận lợi cho canh tác nông nghiệp, nhiều khu vực bị thiếu nước tưới do thiếu nguồn cung cấp nước.

- Nông nghiệp, nông thôn phát triển chưa bền vững còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố thời tiết, khí hậu, phát triển chủ yếu dựa vào lợi thế sẵn có tại các địa phương trong tỉnh, kinh tế nông nghiệp chưa đồng đều giữa các vùng (vùng trồng rau, hoa, cà phê, trà có thu nhập cao hơn vùng trồng cây công nghiệp khác, vùng lúa).

- Cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn chưa cân đối tỷ trọng ngành trồng trọt quá lớn, các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thương mại chưa phát triển đủ nhu cầu.

- Trình độ dân trí của người dân nông thôn còn thấp, nguồn lao động nông thôn không cao nên trình độ sản xuất còn chênh lệch lớn giữa các cộng đồng dân cư.

- Các khu vực vùng sâu, vùng xa, việc ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất còn gặp nhiều khó khăn do người dân thiếu trình độ, thiếu vốn nên năng suất, chất lượng của nhiều loại nông sản thấp giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Công nghiệp chế biến nông lâm sản phát triển chậm, công nghệ còn lạc hậu, phần lớn nông sản xuất khẩu ở dạng thô và sơ chế, chưa có thương hiệu nên giá trị xuất khẩu thấp (tiêu biểu như mặt hàng cà phê).

- Nguồn lực đầu tư của ngân sách nhà nước và của người dân còn hạn chế nên điều kiện về cơ sở hạ tầng nông thôn còn rất khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển toàn diện về kinh tế xã hội ở nông thôn, giao thông nông thôn không khả năng đáp ứng nhu cầu của đời sống và sản xuất; hệ thống thủy lợi mới đáp ứng được 54% nhu cầu, hệ thống chợ nông thôn kém phát triển ảnh hưởng đến việc giao thương, trao đổi hàng hóa.

- Trong sản xuất, chủ yếu vẫn là sản xuất nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình nên sản phẩm thiếu tính cạnh tranh; trong quan hệ liên kết giữa nông dân với các doanh nghiệp thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ, còn phát sinh những tranh chấp giữa hai bên.

- Ý thức bảo vệ môi trường của người dân nông thôn còn hạn chế, việc xả thải gây ô nhiễm môi trường vẫn thường xảy ra, nhiều khu vực chưa áp dụng quy trình quản lý dịch bệnh tổng hợp (IPM); việc lạm dụng sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu vẫn xảy ra làm ảnh hưởng

đến môi trường đất và nước. Tình trạng phá rừng làm rẫy, lấn chiếm đất rừng, khai thác tài nguyên trái phép vẫn xảy ra.

- Đòi sống một bộ phận nông dân nông thôn sống tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn rất khó khăn, thu nhập thấp hơn nhiều so với bình quân toàn tỉnh, tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, nhất là đối với các hộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số (16,6%).

- Tình trạng dân di cư tự do từ các địa phương khác đến Lâm Đồng vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sự ổn định tại khu vực nông thôn.

2. Các giải pháp:

- Đầu tư phát triển khoa học công nghệ trở thành khâu đột phá để phát triển nông nghiệp như ứng dụng công nghệ sinh học trong tạo giống cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong canh tác, ứng dụng khoa học công nghệ trong bảo quản sau thu hoạch, tạo đột phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

- Phát triển các cơ sở, trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ; Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ khoa học; huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển khoa học công nghệ, có ưu đãi cho cán bộ khoa học kỹ thuật về làm việc tại khu vực nông thôn.

- Tập trung các nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, nguồn vốn tự có của nhân dân, các nguồn vốn đầu tư, tài trợ của các tổ chức quốc tế, vốn vay ODA, các chương trình dự án để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là giao thông nông thôn và thủy lợi.

- Tạo môi trường đầu tư và hấp dẫn để thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng các cơ sở chế biến nông, lâm sản gắn với phát triển vùng nguyên liệu.

- Phát triển mạng lưới tín dụng nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng mở rộng hoạt động tại khu vực nông thôn để hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Khuyến khích phát triển các mối liên kết giữa hộ nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.; xây dựng mối quan hệ thống nhất và gắn kết chặt chẽ với nhau nhằm phát huy được sức mạnh chung của cả chuỗi liên kết; tạo điều kiện cho hộ dân dồn điền đổi thửa, tích tụ đất, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, phát triển dịch vụ nông nghiệp, chế biến nông sản, phát triển ngành nghề nông thôn.

- Tạo môi trường thuận lợi để phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp nông thôn, nhất là các doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu và thu hút nhiều lao động nông nghiệp tại chỗ.

- Căn cứ các kịch bản về biến đổi khí hậu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành và lĩnh vực: nông, lâm và ngư nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao; thủy lợi; sử dụng đất đai, tài nguyên nước. Xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đối trong lĩnh vực: nông lâm nghiệp, sử dụng đất, nước, bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái... Tích hợp các vấn đề về biến đổi khí hậu vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển phát triển nông nghiệp, nông thôn.

V. Cơ hội hợp tác:

Trên cơ sở những mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa tỉnh Lâm Đồng với các tổ chức phi, chính phủ, doanh nghiệp, hiệp hội đến từ nước Cộng hòa Pháp trong nhiều lĩnh vực như sản xuất, kinh doanh, giao lưu trao đổi văn hóa nghệ thuật trong thời gian vừa qua đồng thời phát huy những tiềm năng, thế mạnh và giải quyết những khó khăn, thử thách của nông nghiệp, nông thôn Lâm Đồng,

Tỉnh Lâm Đồng đề nghị chính quyền cấp tỉnh, các tổ chức, doanh nghiệp, các hiệp hội, các đối tác của nước Cộng hòa Pháp cùng toàn thể kiều bào người Việt sống tại Pháp, phối hợp cùng với chính quyền tỉnh Lâm Đồng xem xét, tìm kiếm các cơ hội hợp tác phát triển theo nguyên tắc “ Win-Win” trên một số lĩnh vực sau:

1. Tiếp tục đầu tư thực hiện các chương trình dự án đã triển khai trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa đã triển khai thực hiện trong những năm qua.

2. Tăng cường đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; thu mua, chế biến và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản có ưu thế cạnh tranh của Lâm Đồng. Các doanh nghiệp có công nghệ tiên tiến, có đầu tư hàm lượng khoa học công nghệ cao trong sản phẩm được ưu tiên trong quá trình thu hút đầu tư.

3. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển khoa học công nghệ, triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, viện trợ không hoàn lại, vốn ODA, FDI để đầu tư phát triển nông thôn trong đó ưu tiên đầu tư: xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, hỗ trợ các hoạt động liên quan đến lĩnh vực văn hóa, giáo dục cho khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, bảo tồn văn hóa truyền thống của người dân tộc thiểu số.

4. Phối hợp, hỗ trợ tỉnh Lâm Đồng thực hiện các chương trình, hoạt động bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu./.

Projet du Rapport sur l'aménagement et le développement agricole et rural de la province de Lam Dong; Modèle rural dans l'avenir (Présenté aux 9^e assises de la Coopération Décentralisée franco-vietnamienne)

I. Information générale sur la province de Lam Dong:

Le **Lam Dong** est une province située au Sud du Haut-Plateaux du Centre, qui se trouve à 1300km de Ha Noi et à 300km de la ville de **Ho Chi Minh**. Elle s'étend sur une superficie naturelle de 9.773,5 km² dont 61% sont couverts par les forêts et possède plus de 1,2 millions d'habitants de 40 ethnies différentes, dont 286 milles sont les minorités ethniques (soit 24% de la population). Sur le plan administratif, 12 districts au total se situent sur une hauteur allant de 250 à 1.600m au-dessus du niveau de la mer et la ville de **Da Lat** est le centre politique-économique-sociale de la province.

Les caractéristiques topographiques et sociales ont fait de la province une région riche en terme de conditions climatiques, de paysages, d'espèces animales et végétales, de biodiversité ainsi que de mœurs et de traditions des communautés autochtones.

Grâce aux conditions naturelles favorables, la province de **Lam Dong** possède des potentialités importantes en culture et transformation des produits agricoles: thé, café, légumes, fleurs, plantes médicinales, en élevage : poissons d'eau froide, gros bétail, volailles; en sylviculture, en exploitation et transformation des produits minéraux : kaolin, diatomique, étain, tourbe ...

Ses potentialités concernent également le domaine du tourisme. Nombreux sont des sites touristiques et des paysages qui se trouvent le long de la province et permettent l'accès à d'important type de tourisme : voyage en pleine campagne, sports aventureux, tourisme culturel, tourisme de repos, de congrès...

Chef-lieu de la province, la ville de **Da Lat** est aussi celle des **Festivals de Fleurs du Viet Nam**, une destination touristique et de repos très connue non seulement des vietnamiens mais aussi des touristes internationaux. L'identité et la beauté de la ville consiste en des ensembles architecturaux européens, alternés par les forêts de pins et les chutes d'eau, les parcs de fleurs, les lacs en ville et dans les alentours, un climat tempéré pendant toute l'année (la température moyenne est de 18 à 25°C), les hommes et les femmes travailleurs et gentils, ce qui contribue largement à attirer plus de 4 millions de touristes nationaux et étrangers à la province en 2012.

La province de **Lam Dong** a établie des relations de coopération et d'amitié avec de différents organisations, partenaires français. Ces relations ont contribué à favoriser le développement socio-économique de la province durant ces dernières années. Actuellement, la province compte 05 entreprises françaises opérant dans la viticulture, l'agro alimentaire, le textile... avec un montant des investissements directs qui s'élève à 12,2 millions de dollars. Les organisations non gouvernementales françaises sont aussi nombreuses. Il faut compter, entre autres, L'Appel, Partage Avec les Enfants du Monde, Fondation *Raoul Follereau*, *AD@IY Les Amis de Dalat sur les traces de Yersin*, l'OIF ... qui opèrent dans les domaines tels que soutien sanitaire aux enfants pauvres et personnes âgés; soin de la lèpre, eau et assainissement, enseignement de la langue française, amélioration des techniques de production de légumes et de fruits pour l'exportation... En juin 2008, la province a signé un mémorandum sur l'établissement de la relation de coopération et d'amitié avec le département de **Vaucluse**. A l'heure actuelle, les autorités municipales sont en train de travailler avec les architectes consultants de la société française d'Interscene afin de réviser le schéma directeur de la ville de **Da Lat** à l'horizon de 2030 et vision 2050.

Afin de célébrer le 40^e anniversaire de l'établissement des relations diplomatiques entre le Viet Nam et la France, le 120^e anniversaire de la ville de **Dalat**, au mois de janvier 2013, le Comité Populaire de **Lam Dong** a promulgué le Plan d'Organisation des activités afin de célébrer le 40^e anniversaire de l'établissement des relations diplomatiques entre le **Viet Nam** et la **France** (12/4/1973 – 12/4/2013) et le 120^e anniversaire de la ville de Dalat. Dans le cadre de ce programme, une série d'activités sera organisée durant l'année 2013, à commencer par le Programme d'échanges francophone sur la vie et la carrière du docteur Alexandre Yersin à l'occasion du 70^e anniversaire de sa mort, 150^e anniversaire de sa naissance et de la Journée internationale de la Francophonie (03/3/2013). L'événement le plus important sera « La semaine française à Da Lat » prévue du 09 au 15 décembre 2013. Avec l'aide de Son Excellence Monsieur Jean Noel Poirier, Ambassadeur de la France au Viet Nam, cet événement sera marqué par de différentes activités telles que l'exposition en image **Da Lat auparavant et aujourd'hui**, le festival de films français, la présentation des effets sonores et de lumières « Vietnam Vision », la publication du livre bilingue franco-vietnamien **Peste & Choléra** de *Patrick Deville* sur la vie du docteur *Alexandre Yersin*. Ces activités sont suivies par d'autres d'événements nationaux organisés au mois de décembre 2013 comme le 1^{er} Festival des patrimoines de l'UNESCO au **Viet Nam – ASEAN**, le 5^e Festival des Fleurs de **Da Lat**, l'ouverture de l'Année touristique nationale des Haut-Plateaux du Centre – **Lam Dong**

II. Etat des lieux de l'agriculture et de la campagne:

1. L'agriculture:

L'agriculture, la sylviculture et la pêche ont connu une croissance soutenue de plus de 10% par an durant ces dernières années. La valeur de la production agricole représente 46% du PIB et 80% de la valeur des exportations de la Province avec les produits spécifiques comme légumes, fleurs, thé, café, vache laitière, bœuf. La valeur moyenne apportée par la culture en 2012 est de 89 millions de dong/ha/an (soit 4.450USD/ha/an)

Les objectifs fixés pour l'agriculture sont : augmenter le rendement, la productivité, assurer la qualité des produits conformément aux critères de l'hygiène et de la sûreté des aliments ; promouvoir l'application de la haute technologie dans les activités agricoles ; procéder à l'ajustement structurel de la culture et l'élevage en augmentant la part des produits compétitifs de la province, créer des grandes zones concentrées de culture de thé, café, légumes, fleurs afin de répondre aux besoins des matières premières des industries de transformation ainsi que de la consommation.

En 2012, la superficie cultivée a atteint 321.500 ha, dont 111.700 ha sont destinés aux plantes annuelles, 209.800ha pour les plantes vivaces:

- Les fleurs : la superficie cultivée est de 5.200 ha pour une production de 1,8 milliard de branches, soit la plus importante du pays.
- Les légumes : la superficie cultivée est de 48.800 ha pour une production de 1,5 millions de tonnes, soit la plus importante du pays.
- Le thé : la superficie cultivée est d'environ 24.000 ha pour une production de 202 milles tonnes, soit la plus importante du pays.
- Le café : la superficie cultivée est d'environ 145.000 ha pour une production de 376 milles tonnes, soit la deuxième place derrière la province de Dak Lak
- La superficie restant est réservée à la culture des plantes alimentaires, industrielles ainsi que les arbres fruitiers.
- L'élevage : environ 6.000 vaches laitières, 400.000 porcs, 3,4 millions de volailles ; 85.000 tonnes de viande tout type confondu; 8 milles tonnes de produits aquatiques; (de grandes fermes sont en train d'être créées).

Pour obtenir ces résultats, depuis 2004, la province de Lam Dong a approuvé le Programme de développement de l'agriculture à haute technologie afin d'appliquer ces technologies dans la fabrication des produits agricoles qui constituent des atouts de la Province, attirer les investissements, orienter la production vers l'application de hautes technologies et créer les grandes zones de culture spécifique. A l'heure actuelle, il y a environ 28.000 ha sur lesquels, de hautes technologies ont été utilisées dans la production comme technologies de sélection des variétés; la culture sous serre et filet ; technique moderne d'arrosage; motorisation appliquée dans la production, la culture hydroponique ; application des normes de sécurité dans la production ... Grâce à ces méthodes, le rendement et la qualité des produits ainsi que le revenu moyen calculé sur une unité de superficie ont considérablement augmenté (La production des légumes de première qualité apporte 400 millions de dong/ha/par an, soit deux fois plus élevée que la moyenne et 800 à 1 milliard de dong/ha/par an pour les fleurs de première qualité, soit 1,6 fois supérieure à la moyenne). La province compte au total 9 établissements de recherche, de transfert de semences et de technologies dans la production (4 au niveau municipal et 4 au niveau gouvernemental). Ils ont pour missions de la recherche, l'application des progrès technologiques et scientifiques dans la production (création de nouvelles semences, de nouvelles méthodes de culture, de lutte contre les maladies... 12 centres de promotion de l'agriculture au niveau du districts avec 200 agents et plus de 1.000 collaborateurs sont chargés de réaliser ces missions.

Afin d'améliorer la qualité des produits, depuis ces derniers temps, la Province a appliqué des normes de gestion de la qualité des produits telles que Global GAP, VietGAP, HACCP, ISO, Organic, GMP, UTZ, 4C, Rain forest.... A cela s'ajoute la création des normes sur les indications géographiques des produits tels que les légumes et fleurs de **Da Lat**, le Café **Di Linh**, le Thé **B'Lao**, l'ananas **Don Duong** ...

Actuellement, **Lam Dong** est qualifiée comme première province en terme de l'application de hautes technologies dans l'agriculture.

A côté de l'agriculture, la sylviculture joue aussi un rôle important pour assurer la vie de la population rurale grâce aux activités de reboisement, de gestion et protection des forêts. En 2012, 377.000 ha de forêt ont été confiés par la Province à 19.000 foyers, dont 16.400 de minorités ethniques qui touchent un revenu moyen de 200.000 dong/ha/an. La politique sur les taxes d'utilisation des forêts (les secteurs bénéficiaires de la forêt comme le tourisme, les ouvrages hydrauliques, les centrales hydrauliques utilisant la source d'eau des bassins des forêts doivent contribuer financièrement à la gestion, la protection et le développement durable des forêts), durant la période de 2011-2012, 282 milliards de dong (24 millions de dollars) ont été générés au service de la protection, le développement des forêts ainsi que l'amélioration de la vie de la population locale. Lam Dong est la première province asiatique en matière de réduction des

émissions à effet de serre par la réduction de la déforestation et de la dégradation des forêts, la gestion durable de ces ressources ainsi que la préservation et l'augmentation des réserves de carbone au Vietnam (UN- REDD).

2. La campagne :

La province compte 118 communes/148 unités administratives au niveau communal avec plus de 80% de la population vivant dans les zones rurales. Depuis des dernières années, nombreuses ressources ont été concentrées au services de la construction et l'amélioration des infrastructures rurales, créant ainsi beaucoup plus de conditions favorables à la production et à la vie des habitants.

Actuellement, 98% de la population rurale ont accès au réseau national d'électricité, 100% des communes sont desservies par des routes (73% de voies communales asphaltées ou bétonnées) ; les ouvrages hydrauliques assurent 54% de la superficie d'arrosage ; 77% de la population rurale ont accès à l'eau potable ; 70% des dispensaires ont des médecins ; 100% des communes se dotent des collèges et 90% des lycées.

La production se base essentiellement sur l'agriculture, la sylviculture, à cela s'ajoute de petites industries artisanales, de services (16,3% sont des activités non agricoles)

La vie culturelle et spirituelle de la population rurale est améliorée (accès facile à l'Internet, aux services de télécommunications, de radio, de télévision...). L'identité des ethnies minoritaires est respectée, protégée et développée.

Pour les minorités ethniques, vivant notamment dans les régions profondes et éloignées et ayant des conditions socio-économiques moins développées et un accès plus difficiles progrès scientifiques et technique, le niveau d'instruction, la vie et le revenu restent encore modeste par rapport aux autres régions.

Afin d'assurer un développement socio-économique équilibré et durable dans toute la province et de réduire l'écart entre les zones rurales et urbaines, le Gouvernement vietnamien a promulgué le Programme d'édification de la nouvelle campagne qui a pour but de développer intégralement les aspects économiques, sociaux et culturels et améliorer la vie matérielle et culturelle de la population rurale. Le programme a été mis en œuvre depuis 3 ans et a suscité la naissance de nouvelles méthodes et approches dans l'investissement dans le développement des zones rurales. La province de Lam Dong a réussi à mettre en œuvre un projet pilote à la commune de Tan Hoi dans le district de Duc Trong, dont les détails sont les suivants:

- L'Etat se concentre sur l'investissement des infrastructures communales : routes, ouvrages hydrauliques, eau potable, réseau national d'électricité, écoles, établissements de santé, installations culturelles, système de communication ... ; envoi du personnel pour restructurer la production, établir de nouvelles méthodes de développement de la production et du commerce appropriées aux conditions naturelles locales, et les liens afin d'organiser une production des marchandises en vue de la création d'emplois et l'amélioration des revenus de la population.
- La population restructure la production au tour de la production des marchandises en l'application de hautes technologies dans la production pour améliorer le rendement, la qualité des produits, le revenu calculé sur une unité de superficie mobilise des ressources pour le développement de la production, crée des alliances, des coopératives, des groupes dans le processus de production. Les objectifs fixés sont également l'augmentation du revenu, la diminution rapide du taux des familles pauvres, la création d'emplois ; le transfert d'une partie de la main d'œuvre aux services d'accompagnement de la production, la vie matérielle et culturelle de la population rurale est donc nettement améliorée .

- Les organisations, les entreprises y participent en contribuant directement ou indirectement à la mise en œuvre des projets de développement économique, culturel, social des zones rurales.

Depuis la mise en œuvre du programme, la commune de **Tan Hoi** a connu un nouveau visage : le réseau de transport, de poste, les marchés, les écoles, les établissements de santé qui ont été investis de façon synchronisée et efficaces au service de la vie et de la production locale, la production agricole connaît une croissance rapide, le rendement augmente considérablement, l'environnement et le paysage rural ont été améliorés, l'identité culturelle est protégée, le niveau d'instruction est élevée, le revenu est plus élevé que le niveau moyen de la province, le taux des familles pauvres a beaucoup diminué.

III. Les orientations du développement agricole et rural

Afin d'assurer un développement agricole et rural stable et durable et d'améliorer le niveau de vie dans les zones rurales, la province de Lam Dong a fixé les orientations suivantes :

- Développer intégralement et durablement l'agriculture dans le sens de l'industrialisation et de la modernisation, assurer une application rapide de nouveaux progrès techniques et technologiques, notamment la biotechnologie, la technologie de traitement post-récolte, ainsi que des normes techniques internationales dans la production.
- Maintenir la croissance agricole à la hauteur de 7,5 à 8%, restructurer le secteur pour que la culture, l'élevage et les services représentent respectivement 65%, 25% et 10% en 2020.
- Procéder à l'ajustement structurel de la culture et l'élevage en augmentant la part des produits compétitifs de la province, encourager la culture intensive, améliorer la qualité des produits et leur compétitivité afin de répondre aux besoins de la consommation domestique et de l'exportation.
- Veiller à la constitution des marques des produits afin d'améliorer leur compétitivité sur le marché.
- Concentrer toutes les ressources disponibles à la construction des infrastructures de base dans les zones rurales telles que le système d'irrigation, l'eau potable, le transport rural, l'électricité, les écoles, les dispensaires, les installations culturelles et sportives.
- Viser une structure économique rationnelle et une bonne organisation de la production, maintenir la stabilité de la société rurale, préserver l'identité culturelle, améliorer le niveau d'instruction et le niveau de vie des habitants, en donnant la priorité aux régions peuplées de minorités ethniques, protéger l'environnement.

1. Planification du développement de l'agriculture, la sylviculture et l'aquaculture à l'horizon de 2020.

a) L'agriculture: rationaliser les cultures afin d'optimiser l'efficacité de l'utilisation du sol. Aménager des zones de culture de légumes et de thé de qualité pour que 100% des produits sont certifiés en matière de sûreté alimentaire (VietGAP, GMP, HACCP). Les orientations détaillées du développement de la culture sont les suivantes:

- Le café: encourager la culture intensive, changer la structure des variétés et appliquer les techniques de greffage dans la production afin d'améliorer la productivité et la qualité du produit, réduire la superficie affectée au robusta en faveur de la culture de l'arabica dans les zones ayant des conditions climatiques appropriées; développer durablement les zones de culture de café de haute technologie pour être certifiées conformes aux normes de 4C et d'UTZ, ne pas augmenter la superficie affectée actuellement au café en appliquant les mesures techniques afin de porter la productivité moyenne à 3 tonnes/ha.
- Le thé: remplacer progressivement la plantation à partir des graines par la culture par bouturage, élargir la superficie de thé de qualité et à rendement élevé, mécaniser la cueillette et appliquer les normes de sûreté alimentaire afin d'augmenter le rendement moyen à 11 tonnes de jeunes pousses par hectare.
- Les légumes et les fleurs : renforcer la production des légumes et des fleurs de climat tempéré de qualité dans les zones ayant des conditions climatiques appropriées, augmenter la superficie de culture à la hauteur de 55.000 à 60.000 hectares, la production des légumes à 2,5 millions de tonnes, celle des fleurs à 2,8 milliards de branches dont 20 à 30% sont dédiés à l'exportation, appliquer des hautes technologies dans la production.

b) L'élevage: encourager l'élevage intensif dans 32 secteurs principaux qui s'étendent sur une superficie de 1.112 hectares, créer les zones d'envergure importante destinées à l'élevage et l'aviculture et les fermes d'élevage de vaches laitières et de viandes de qualité. Fixer l'objectif d'atteindre une production de 200 milles tonnes pour chaque catégorie de viande, de 150 millions d'œufs et de 20 à 23 milles tonnes de lait.

c) La sylviculture : développer intégralement la sylviculture tant sur le plan de gestion, de protection, de plantation, de rénovation et renouvellement que sur le plan d'exploitation, de transformation des produits, de protection des surfaces forestières destinées à l'écotourisme. Renforcer la gestion et la protection des forêts, notamment en ce qui concerne les forêts de protection et à usage spécifique. Encourager les organismes et particuliers de tous secteurs économiques à participer à la protection, la préservation, le développement des forêts ainsi qu'à planter les forêts à usage économique, confier les surfaces forestières aux ménagers, limiter et mettre fin à la destruction des forêts. Prévenir et lutter contre les incendies de forêt, maintenir une couverture des forêts sur 61% de la superficie totale de la province. Continuer la mise en œuvre du Programme de réduction des émissions de gaz à effet de serre REDD+.

d) L'aquaculture : encourager l'aquaculture et consolider sa liaison avec la transformation et la consommation ; mettre l'accent sur l'élevage du saumon à Lac Duong, Da Lat, de l'esturgeon dans les districts ayant les conditions écologiques appropriées, fixer l'objectif d'atteindre une production de 14.000 tonnes de poissons dont 3.000 tonnes de poissons d'eau froide.

e) Développer l'industrie au service de l'agriculture et du développement rural : augmenter à 10% la part de la valeur des services agricoles dans l'agriculture en 2020. Donner la priorité aux industries de transformation utilisant des technologies modernes et fabricant des produits de qualité comme la transformation du thé, du café, des noix de cajou, des fibres issues de la sériciculture, des légumes, des fleurs, du lait, de la viande, la production des aliments pour animaux...

2. Les orientations du développement rural

- Mettre en œuvre la restructuration de l'économie rurale vers l'industrialisation et la modernisation, créer de 20.000 à 25.000 emplois par an dans les zones rurales, augmenter le pourcentage de travailleurs ruraux ayant reçu une formation professionnelle à plus de 50 % en 2020, former des agriculteurs professionnels, dotés de savoir-faire et des compétences de gestion dans la production.
- Veiller à ce que les infrastructures essentielles dans les zones rurales puissent répondre aux besoins de la vie quotidienne et de la production (système d'irrigation capable de servir la production, système de routes rurales favorisant la circulation aussi en saison sèche que pendant la saison des pluies, approvisionnement suffisant de l'électricité, de l'eau, bonne capacité d'accueil des écoles, des installations médicales et culturelles). Mener à bien les programmes de réduction de la pauvreté, notamment ceux qui concernent les minorités ethniques.
- Organiser les zones rurales peuplées, déplacer la population en dehors des zones de calamités naturelles, les zones critiques, les zones protégées des forêts en faveur de la sûreté de la production et de la vie quotidienne afin d'améliorer le niveau de vie des habitants et de limiter les dégâts causés par les calamités naturelles.
- Soutenir le développement de la production, l'application des technologies et le renforcement de la formation professionnelle dans les villages de métiers pour améliorer la qualité des produits, la compétitivité et l'expansion des marchés. Lier les activités de production des villages avec le développement du tourisme.
- Perfectionner le modèle sur la nouvelle campagne à Tan Hoi et le multiplier dans toute la province pour que 30% des communes l'appliquent à l'horizon de 2015 et 80% en 2020.

VI. Défis et solutions:

1. Défis:

- En raison d'un relief montagneux et des hauts plateaux, les terres cultivées sont dispersées, provoquant ainsi des difficultés à la production à grande échelle ; la superficie des terres agricoles des ménages est peu importante (environ 1,15 ha / ménage), il manque donc encore des terres arables.
- Le climat dans certaines régions est dur (03 districts au sud de la province) et peu favorable à l'agriculture, nombreuses sont les régions qui manquent de l'eau pour l'irrigation à cause d'un faible approvisionnement.
- Le développement de l'agriculture et du monde rural est encore peu durable, ce qui s'explique par l'instabilité des facteurs météorologiques et climatiques, un développement axé essentiellement sur les avantages existants et un écart de développement encore important entre les régions ayant des cultures différentes (la valeur ajoutée de la culture des légumes, des fleurs, du café et du thé est plus élevée que celle d'autres cultures).
- La structure de l'économie agricole et rurale est déséquilibrée, la part de la culture reste encore trop importante au détriment des industries artisanales, des services et du commerce.
- Le niveau d'instruction de la population rurale est peu élevé, la main-d'œuvre est peu qualifiée, il existe par conséquent une grande différence en terme de compétences professionnelles entre les communautés.

- Dans les régions éloignées, l'application de nouvelles technologies dans la production est difficile en raison du manque de personnel qualifié et de capitaux. La productivité et la qualité des produits agricoles font donc défaut, ce qui porte atteinte à leur compétitivité sur le marché.
- Le développement de l'agro alimentaire n'est pas encore satisfaisant, les technologies utilisées sont arriérées, la plupart des produits sont exportés sous forme brute ou semi-finie et n'ont pas encore de marque, leur valeur ajoutée reste faible (le café est un exemple parlant).
- Comme les investissements publics et privés disponibles sont limités, les infrastructures rurales ne sont pas encore à la hauteur des exigences du développement socio-économique, le système routier rural n'est pas en mesure de répondre aux besoins de la vie et de la production, le nouveau système d'irrigation ne peut satisfaire que 54% de la demande, le système des marchés ruraux est peu développé, ce qui affecte les affaires et les échanges commerciaux.
- La production est de taille peu importante, souvent au niveau des ménages, les produits sont peu concurrentiels ; la relation entre producteurs et entreprises qui achètent, transforment et commercialisent les produits agricoles est peu étroite, il existe encore des différends entre les parties.
- La prise de conscience du monde rural sur la protection de l'environnement est insuffisante, le rejet de polluants reste encore un phénomène répandu. Nombreux sont les secteurs qui n'ont pas appliqué la gestion intégrée des ravageurs (IPM); se produit encore l'abus d'engrais et de pesticides qui nuit au sol et aux ressources en eau. La déforestation pour l'agriculture, l'empiètement des forêts, l'exploitation illégale des ressources naturelles ont encore eu lieu.
- La vie d'une majorité des agriculteurs vivant dans les zones rurales et les régions éloignées, les zones peuplées des minorités ethniques est très difficile, leur revenu est beaucoup plus faible que la moyenne de la province, le taux de ménages pauvres reste élevé, en particulier celui des minorités ethniques (16,6%).
- Le mouvement des migrants vers la province demeure compliqué et affecte ainsi la stabilité des zones rurales.

2. Mesures :

- Investir dans les sciences et technologies pour faire de celles-ci une impulsion au développement de l'agriculture: application de la biotechnologie dans la création de nouvelles variétés végétales et animales, des technologies de pointe dans la culture, la conservation, le stockage après récolte afin d'améliorer la productivité et la qualité.
- Développement des centres de conseil et de transfert de technologie, améliorer les compétences du personnel scientifique, mobiliser les secteurs économiques concernés dans le développement de la science et de la technologie, accorder les privilèges aux chercheurs pour les inciter à travailler dans les zones rurales.
- Mobiliser les ressources financières disponibles à partir du budget de l'Etat, des fonds propres des habitants, des investissements, des financements des organisations internationales, des prêts d'APD, des programmes et des projets au service de la construction des infrastructures agricoles et rurales, notamment en ce qui concerne le système de transport et d'irrigation.

- Créer un environnement attrayant pour les investisseurs nationaux et étrangers pour les encourager à développer la production et à construire les installations de transformation des produits agricoles et forestiers qui favorisent la création des secteurs de culture des matières premières.
- Développer un réseau de crédit agricole en facilitant le développement des établissements de crédit opérant dans les zones rurales afin de soutenir le développement de la production.
- Encourager la création des liens entre les agriculteurs et les entreprises, les coopératives et les organisations scientifiques opérant dans les domaines de production et consommation de produits agricoles ; établir des relations étroites et cohérentes entre ceux-ci afin de promouvoir la synergie de toute la chaîne, favorisant ainsi le remembrement des terres, la restructuration de l'agriculture, le développement des services agricoles, la transformation des produits agricoles et le développement des métiers ruraux.
- Créer un environnement favorable au développement de différents types d'entreprises rurales, en particulier les entreprises qui utilisent les matières premières et la main-d'œuvre sur place.
- Évaluer les impacts de du changement climatique sur les secteurs et les domaines concernés tels que l'agriculture, la sylviculture et la pêche, en particulier dans le domaine de l'agriculture de haute technologie, d'irrigation, ainsi que les secteurs utilisant des terres et des ressources en eau. Élaborer les mesures pour faire face au changement climatique dans les domaines de l'agriculture, la sylviculture, l'utilisation des terres, de l'eau, la conservation de la biodiversité et des écosystèmes ... Introduire le changement climatique dans les stratégies, plans, aménagements, programmes et projets de développement agricole et rural.

V. Les possibilités de coopération:

Sur la base de la bonne relation entre la province de Lam Dong et le gouvernement, des organisations, des entreprises et des associations françaises dans divers domaines tels que la production, le commerce, les échanges culturels et artistiques, et vu les atouts ainsi que les difficultés et les défis posés au développement agricole et rural de la collectivité, la province propose aux collectivités locales, organisations, entreprises, associations françaises ainsi que leurs partenaires de collaborer avec les autorités provinciales afin d'examiner les opportunités de coopération pour le développement sur le principe «Gagnant-Gagnant» dont les priorités sont les suivantes:

1. Continuer la mise en œuvre des projets et programmes en cours dans le domaine de l'éducation, la santé, la culture.

2. Accroître les investissements dans les secteurs agricoles utilisant des hautes technologies, la production de variétés végétales et animales, l'achat, la transformation et de la consommation des produits agricoles, forestiers et halieutiques ayant un avantage concurrentiel. La priorité sera donnée aux entreprises possédant des technologies de pointe, fabriquant des produits à haute teneur technologique.

3. Renforcer la coopération internationale dans le domaines des sciences et des technologies, utiliser de façon efficace les financements directs, les dons, les APD, les IDE au service du développement rural, de la culture et de l'éducation dans les zones rurales éloignées, les zones peuplées de minorités ethniques, préserver la culture traditionnelle des minorités ethniques.

4. Coordonner avec la province de Lam Dong pour la soutenir dans le cadre des programmes de protection de l'environnement et de lutte contre le changement climatique. /.